

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Si Pa Phìn, ngày 19 tháng 8 năm 2024

Về việc đề nghị phê duyệt kết quả tuyển sinh năm học 2024 - 2025

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 31/12/2020 và thông tư ban hành điều lệ trường Mầm non.

Căn cứ Văn bản số 910/SGDĐT-GDTrH ngày 08/4/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh các cấp năm học 2024-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 1245/KH-UBND ngày 24/4/2024 của UBND huyện Nậm Pồ về kế hoạch tuyển sinh đối với giáo dục Mầm non, Tiểu học, THCS năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 3914/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 của UBND huyện về việc thành lập các Hội đồng tuyển sinh đối với giáo dục Mầm non, Tiểu học, THCS năm học 2024-2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 560/PGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nậm Pồ về việc hướng dẫn tuyển sinh đối với giáo dục Mầm non, Tiểu học, THCS năm học 2024-2025;

Căn cứ kết quả tuyển sinh năm 2024-2025 của trường MN Si Pa Phìn. Trường MN Si Pa Phìn trình Phòng Giáo dục và Đào tạo kết quả tuyển sinh năm học 2024 -2025 của nhà trường.

(Có danh sách kèm theo).

Trường MN Sĩ Pa Phìn mong Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nậm Pồ
xem xét phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



Lường Vũ Ngọc Duyên

DANH SÁCH TUYÊN SINH TRẺ NĂM HỌC 2024-2025
(Kèm theo tờ trình số 44/TT)-MNSPP ngày 09/8/2024)

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng sinh	Nữ	Chỗ ở (xóm, thôn)	Dân tộc	Họ và tên cha hoặc mẹ hoặc người đỡ đầu	Số phiếu DT (MS)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7		15
1	Giàng Xuân Đoàn	06/03/2019	Nam	Chế Phù	Hmông	Giàng A Sính	1430	
2	Mùa Thị Phương Anh	22/12/2019	Nữ	Chế Phù	Hmông	Mùa A Công	1416	
3	Giàng Thị Thu Hiền	26/03/2019	Nữ	Chế Phù	Hmông	Giàng A Dơ	1442	
4	Mùa A Toáng	23/06/2019	Nam	Chế Phù	Hmông	Mùa A Dũng	1448	
5	Vàng Hoài An	06/11/2019	Nam	Chiềng Nưa	Thái	Vàng Văn Vin	1129	
6	Lường Thái An	23/10/2019	Nam	Chiềng Nưa	Thái	Lường Văn Hòa	3501	
7	Lò Long Hải	04/12/2019	Nam	Chiềng Nưa	Thái	Lò Văn Nghiuynh	1021	
8	Kim Thiên Khôi	03/08/2019	Nam	Chiềng Nưa	Thái	Kim Văn Phiếu	1083	
9	Vàng Khải Minh	21/05/2019	Nam	Chiềng Nưa	Thái	Vàng Văn Chung	3518	
10	Màng Hải Phong	20/05/2019	Nam	Chiềng Nưa	Thái	Màng Văn Thắm	3734	
11	Lò Thị Lan Chi	17/11/2019	Nữ	Chiềng Nưa	Thái	Lò Văn Thỉnh	1005	
12	Vàng Thị Mai Hiền	15/03/2019	Nữ	Chiềng Nưa	Thái	Vàng Văn Thảng	3513	
13	Lò Kim Linh	02/11/2019	Nữ	Chiềng Nưa	Thái	Lò Văn Thương	1081	
14	Điêu Thị Triệu Mẫn	05/06/2019	Nữ	Chiềng Nưa	Thái	Điêu Văn Toàn	1078	
15	Kim Ngọc Thành	01/01/2019	Nữ	Chiềng Nưa	Thái	Kim Văn Hưng	3733	
16	Cứ Hoàng Dương	31/08/2019	Nam	Long Đạo	Hmông	Cứ A Sang	450	
17	Vàng Thiên Dương	29/05/2019	Nam	Long Đạo	Hmông	Vàng A Khu	3019	
18	Lý Minh Hải	09/08/2019	Nam	Long Đạo	Hmông	Lý A Chư	391	
19	Giàng Kiếm Huy	19/10/2019	Nam	Long Đạo	Hmông	Giàng A Hàng	2048	
20	Vàng Tuấn Kiệt	31/10/2019	Nam	Long Đạo	Hmông	Vàng A Phía	3044	
21	Thào A Lờ	09/09/2019	Nam	Long Đạo	Hmông	Thào A Cháng	2005	
22	Cháng A Nhanh	03/07/2019	Nam	Long Đạo	Hmông	Cháng A Chớ	3039	
23	Thào Nụ Phình	17/10/2019	Nam	Long Đạo	Hmông	Lý A Dơ	425	
24	Cứ A Phúc	20/12/2019	Nam	Long Đạo	Hmông	Cứ A Chử	3044	
25	Vàng A Thi	13/04/2019	Nam	Long Đạo	Hmông	Vàng A Khua	403	

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng sinh	Nữ	Chỗ ở (xóm, thôn)	Dân tộc	Họ và tên cha hoặc mẹ hoặc người đỡ đầu	Số phiếu DT (MS)	Ghi chú
26	Vàng Anh Thiên	21/03/2019	Nam	Long Đạo	Hmông	Vàng A Khu	485	
27	Lờ A Viên	15/02/2019	Nam	Long Đạo	Hmông	Lờ A Vừ	3049	
28	Giàng Minh Vương	10/01/2019	Nam	Long Đạo	Hmông	Giàng A Dơ	2033	
29	Sùng Thị Bay	20/03/2019	Nữ	Long Đạo	Hmông	Sùng A Nhè	3034	
30	Cháng Thị Phương Diệp	10/08/2019	Nữ	Long Đạo	Hmông	Cháng A Nhè	503	
31	Lý Thị Hoa (Ngọc Linh)	01/01/2019	Nữ	Long Đạo	Hmông	Lý A Di	2062	
32	Lý Thị Kiều	17/05/2019	Nữ	Long Đạo	Hmông	Lý A Sừ	3014	
33	Lý Thị Ngọc Lan	10/10/2019	Nữ	Long Đạo	Hmông	Lý A Vàng	3021	
34	Lý Thị Thảo My	09/04/2019	Nữ	Long Đạo	Hmông	Lý A Chính	413	
35	Cháng Thị Hà Nhi	15/02/2019	Nữ	Long Đạo	Hmông	Cháng A Cầu	409	
36	Lờ Thị Yến Nhi	05/08/2019	Nữ	Long Đạo	Hmông	Lờ A Khày	3037	
37	Cháng Ngọc Phương	26/01/2019	Nữ	Long Đạo	Hmông	Cháng A Hờ	414	
38	Lý Thị Thanh Thúy	28/12/2019	Nữ	Long Đạo	Hmông	Lý A Cầu	2017	
39	Vàng Thị Kiều Xuân	07/05/2019	Nữ	Long Đạo	Hmông	Vàng A Sờ	3026	
40	Lý Thị Hải Yến	28/03/2019	Nữ	Long Đạo	Hmông	Lý Văn Toán	2069	
41	Vàng Hải Quân	21/05/2019	Nam	Nậm Chim I	Hmông	Vàng A Cờ	9	
42	Vàng Anh Tuấn	08/11/2019	Nam	Nậm Chim I	Hmông	Vàng A Cá	2647	
43	Nguyễn Khôi Nguyên	03/01/2019	Nam	Nậm Chim I	Kinh	Nguyễn Thành Luân	2675	
44	Nguyễn Bình An	27/10/2019	Nam	Nậm Chim I	Kinh	Nguyễn Văn Tuấn	51	
45	Nguyễn Lê Gia Huy	18/08/2019	Nam	Nậm Chim I	Kinh	Nguyễn Duy Diệp	1333	
46	Phạm Xuân Phúc	30/08/2019	Nam	Nậm Chim I	Kinh	Phạm Xuân Trường	1313	
47	Bùi Đức Huy	26/07/2019	Nam	Nậm Chim I	Mường	Bùi Văn Công	2674	
48	Lường Đức Duy	04/04/2019	Nam	Nậm Chim I	Thái	Lường Văn Tiên	2672	
49	Lù Minh Hải	16/08/2019	Nam	Nậm Chim I	Thái	Lù Văn Dương	2673	
50	Sùng Kỳ Dung	24/07/2019	Nữ	Nậm Chim I	Hmông	Vàng A Sinh	58	
51	Vàng Thị Thanh Hằng	14/11/2019	Nữ	Nậm Chim I	Hmông	Vàng A Khả	52	
52	Vàng Thị Quỳnh Hương	14/11/2019	Nữ	Nậm Chim I	Hmông	Vàng A Khả	52	
53	Sùng Bảo Ngọc	23/11/2019	Nữ	Nậm Chim I	Hmông	Sùng A De	48	
54	Vàng Thu Hương	12/12/2019	Nữ	Nậm Chim I	Hmông	Vàng Thị Dừa	61	
55	Nguyễn Hoài An	19/07/2019	Nữ	Nậm Chim I	Kinh	Nguyễn Trường Sĩ	2650	
56	Nguyễn Vũ Nhật Phương	19/04/2019	Nữ	Nậm Chim I	Kinh	Nguyễn Văn Ty	2660	

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng sinh	Nữ	Chỗ ở (xóm, thôn)	Dân tộc	Họ và tên cha hoặc mẹ hoặc người đỡ đầu	Số phiếu ĐT (MS)	Ghi chú
57	Hà Ngọc Anh	23/02/2019	Nữ	Nậm Chim 1	Thái	Lò Hồng Đào	2655	
58	Sùng Đức Duy	25/03/2019	Nam	Nậm Chim 2	Hmông	Sùng A Hạng	624	
59	Sùng Minh Kiệt	04/12/2019	Nam	Nậm Chim 2	Hmông	Sùng A Cương	3210	
60	Sùng Độc Long	23/08/2019	Nam	Nậm Chim 2	Hmông	Sùng A Thái	3224	
61	Và Kim Tân	05/05/2019	Nam	Nậm Chim 2	Hmông	Và A Chá	537	
62	Sùng Tân Trọng	14/07/2019	Nam	Nậm Chim 2	Hmông	Sùng A Chổng	639	
63	Sùng Đức Trương	10/07/2019	Nam	Nậm Chim 2	Hmông	Sùng A Vinh	3234	
64	Sùng Kiều Dung	2/2/2019	Nữ	Nậm Chim 2	Hmông	Sùng A Giàng	3219	
65	Giàng Thị Như Lai	28/09/2019	Nữ	Nậm Chim 2	Hmông	Giàng A Chính	601	
66	Cháng Thị Lung Linh	14/06/2019	Nữ	Nậm Chim 2	Hmông	Cháng A Váng	628	
67	Sùng Thị Minh	07/11/2019	Nữ	Nậm Chim 2	Hmông	Sùng Thị Dợ	551	
68	Lý Thị Ngọc Sài	14/02/2019	Nữ	Nậm Chim 2	Hmông	Lý A Chổng	3222	
69	Sùng Thị Anh Thư	02/10/2019	Nữ	Nậm Chim 2	Hmông	Sùng A Chù	557	
70	Sùng Thị Ngọc Yến	08/10/2019	Nữ	Nậm Chim 2	Hmông	Sùng A Lệnh	3203	
71	Vàng Thị Xe	14/03/2019	Nữ	Phi Lĩnh 1	Hmông	Vàng A Sinh	2841	
72	Vàng A Hào	03/02/2019	Nam	Phi Lĩnh 2	Hmông	Vàng A Linh	4288	
73	Giàng A Phong	14/01/2019	Nam	Phi Lĩnh 2	Hmông	Giàng A Hồ	4231	
74	Vàng A Phước	08/12/2019	Nam	Phi Lĩnh 2	Hmông	Vàng A Tư	4277	
75	Vàng A Sinh	23/03/2019	Nam	Phi Lĩnh 2	Hmông	Vàng A Mang	4237	
76	Phàng Lợi Tâm	06/04/2019	Nam	Phi Lĩnh 2	Hmông	Phàng A Bình	4215	
77	Phàng A Thành	30/03/2019	Nam	Phi Lĩnh 2	Hmông	Phàng A Hồ	4242	
78	Giàng Anh Dân	09/02/2019	Nam	Phi Lĩnh 2	Hmông	Phàng A Lâu	4222	
79	Thảo Thị Chi	29/07/2019	Nữ	Phi Lĩnh 2	Hmông	Giàng A Sáng	4279	
80	Phàng Thị Hương	18/07/2019	Nữ	Phi Lĩnh 2	Hmông	Phàng A Bình	4285	
81	Phàng Thị Lan	06/01/2019	Nữ	Phi Lĩnh 2	Hmông	Phàng A Phùa	4246	
82	Vàng Thị Lố	26/09/2019	Nữ	Phi Lĩnh 2	Hmông	Vàng A Súa	4276	
83	Giàng Thị Sê	22/01/2019	Nữ	Phi Lĩnh 2	Hmông	Giàng A Sinh	4241	
84	Sùng Điền Diên	07/3/2019	Nam	Pú Dao	Hmông	Sùng A Cầu	1772	
85	Giàng Tự Do	08/07/2019	Nam	Pú Dao	Hmông	Giàng A Ly	1720	
86	Sùng Hồng Dương	24/02/2019	Nam	Pú Dao	Hmông	Sùng A Trừ	1713	
87	Giàng Mạnh Nhất	03/06/2019	Nam	Pú Dao	Hmông	Giàng A Hùng	1801	

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng sinh	Nữ	Chỗ ở (xóm, thôn)	Dân tộc	Họ và tên cha hoặc mẹ hoặc người đỡ đầu	Số phiếu ĐT (MS)	Ghi chú
88	Vàng Xuân Phúc	03/03/2019	Nam	Pú Đao	Hmông	Vàng A Páo	1786	
89	Cháng A Vừ	02/07/2019	Nam	Pú Đao	Hmông	Lý Thị Hải	1784	
90	Vừ Thị Dừa	09/08/2019	Nữ	Pú Đao	Hmông	Vừ A Chu	1775	
91	Vừ Thị Hoa May	09/04/2019	Nữ	Pú Đao	Hmông	Vừ A Tú	1812	
92	Cháng Thị Mai Hương	22/02/2019	Nữ	Pú Đao	Hmông	Cháng A Chớ	1809	
93	Vừ Thị Đình	05/10/2019	Nữ	Pú Đao	Hmông	Vừ A Lồng	1778	
94	Thào Hùng Anh	25/09/2019	Nam	Sân Bay	Hmông	Thào A Khoa	2716	
95	Cháng A Hào	07/11/2019	Nam	Sân Bay	Hmông	Cháng A Hù	2789	
96	Giàng Quốc Hiếu	11/08/2019	Nam	Sân Bay	Hmông	Giàng A Tinh	2792	
97	Giàng Chí Lân	03/10/2019	Nam	Sân Bay	Hmông	Giàng A Dinh	2770	
98	Thào Minh Tú	19/10/2019	Nam	Sân Bay	Hmông	Thào A Khu	2778	
99	Giàng Thị Thanh Hiền	15/05/2019	Nữ	Sân Bay	Hmông	Giàng A Phổng	194	
100	Thào Thị Hoa	03/02/2019	Nữ	Sân Bay	Hmông	Thào A Sáy	2717	
101	Thào Nguyệt Nga	01/04/2019	Nữ	Sân Bay	Hmông	Thào A Kỳ	195	
102	Tráng Thị Mỹ Tâm	25/03/2019	Nữ	Sân Bay	Hmông	Tráng A Sào	2773	
103	Tráng Thị Thu	04/12/2019	Nữ	Sân Bay	Hmông	Tráng A Tùng	2793	
104	Giàng Huyền Bảo Trâm	22/03/2019	Nữ	Sân Bay	Hmông	Giàng A Sú	184	
105	Thào Phương Vi	02/02/2019	Nữ	Sân Bay	Hmông	Thào A Súa	214	
106	Giàng Mai Xinh	12/10/2019	Nữ	Sân Bay	Hmông	Giàng A Giồng	2714	
107	Mào Gia Khánh	15/05/2019	Nam	Tân Lập	Thái	Mào Văn Kỳ	3344	
108	Đỗ Gia Linh	19/02/2019	Nữ	Tân Lập	Kinh	Đỗ Văn Nhiên	1280	
109	Hoàng Tuệ An	26/01/2019	Nữ	Tân Lập	Thái	Điêu Thị Thương	770	
110	Lò Thiên Ân	12/06/2019	Nam	Tân Phong	Thái	Lò Thị Hiệu	859	
111	Lềng Văn Công	05/10/2019	Nam	Tân Phong	Thái	Vàng Văn Sơn	947	
112	Lò Bảo Long	02/11/2019	Nam	Tân Phong	Thái	lò Văn Chương	950	
113	Lò Hải Đăng	02/12/2019	Nam	Tân Phong	Thái	Lò Văn Sính	2345	
114	Vàng Ngọc Duyên	08/03/2019	Nữ	Tân Phong	Thái	Vàng Văn Hiệp	844	
115	Hoàng Thị Lan Nhi	19/10/2019	Nữ	Tân Phong	Thái	Hoàng Văn Thảo	3428	
116	Lò Anh Khoa	05/09/2019	Nam	Tân Phong	Thái	Lò Văn Thắng	841	
117	Sùng Chinh Chiến	06/10/2019	Nam	Văn Hồ	Hmông	Sùng A Giàng	1185	
118	Lầu A Rú	29/06/2019	Nam	Văn Hồ	Hmông	Vàng A Thàng	1200	

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng sinh	Nữ	Chỗ ở (xóm, thôn)	Dân tộc	Họ và tên cha hoặc mẹ hoặc người đỡ đầu	Số phiếu ĐT (MS)	Ghi chú
119	Sùng A Tiến	18/06/2019	Nam	Văn Hồ	Hmông	Sùng A Tủa	3803	
120	Vàng Minh Tiến	19/11/2019	Nam	Văn Hồ	Hmông	Vàng A Toán	3840	
121	Vàng Thị Dứa	10/01/2019	Nữ	Văn Hồ	Hmông	Vàng A Xía	1187	
122	Sùng Thị Hoa	19/01/2019	Nữ	Văn Hồ	Hmông	Sùng A Páu	1215	
123	Lầu Thị Quỳnh Hương	25/03/2019	Nữ	Văn Hồ	Hmông	Lầu A Mang	1220	
124	Lầu Thị Phụng	15/09/2019	Nữ	Văn Hồ	Hmông	Lầu A Dĩa	3805	
125	Lầu Thị Xế	09/02/2019	Nữ	Văn Hồ	Hmông	Vàng Thị Dừa	1191	
126	Giàng Thị Ngọc Bích	02/08/2020	Nữ	Chế Phù	Hmông	Giàng A Chía	1424	
127	Giàng Thị Kiều Xuân	01/06/2020	Nữ	Chế Phù	Hmông	Giàng A Dơ	1442	
128	Điêu Phú Bình	06/02/2020		Chiềng Nưa	Thái	Điêu Chính Thề	3718	
129	Lò Quang Khải	12/12/2020		Chiềng Nưa	Thái	Lò Văn Nghị	3520	
130	Lò Hải Tấn	09/05/2020		Chiềng Nưa	Thái	Lò Văn Sơn	3545	
131	Kim Minh Trí	11/11/2020		Chiềng Nưa	Thái	Kim Văn Long	3731	
132	Điêu Thị Phương Dung	04/12/2020	Nữ	Chiềng Nưa	Thái	Điêu Thị Bích Phu	3736	
133	Điêu Thị Mẫn Nhi	17/04/2020	Nữ	Chiềng Nưa	Thái	Thùng Thị Đoàn	1103	
134	Vàng Thị Thu Thiện	10/12/2020	Nữ	Chiềng Nưa	Thái	Vàng Văn Xuân	1046	
135	Lò Thị Hương Trà	11/08/2020	Nữ	Chiềng Nưa	Thái	Lò Thị Minh Nguy	1052	
136	Lò Ngọc Thúy Ngân	02/07/2020	Nữ	Chiềng Nưa	Thái	Điêu Thị Hải	1073	
137	Lý A Dương	02/12/2020		Long Đạo	Hmông	Lý A Dề	3015	
138	Lý A Hoàng	15/02/2020		Long Đạo	Hmông	Lý A Nhè	2008	
139	Lờ A Khánh	02/09/2020		Long Đạo	Hmông	Lờ A Tăng	451	
140	Lý A Hải	12/07/2020		Long Đạo	Hmông	Lý A Hồng	491	
141	Lờ Duy Hiếu	09/11/2020		Long Đạo	Hmông	Lờ A Chia	398	
142	Cháng Thị Nguyệt Liên	18/05/2020		Long Đạo	Hmông	Cháng Thị Giàng	3042	
143	Lý Khải Phong	05/06/2020		Long Đạo	Hmông	Lý A Minh	2047	
144	Lý Anh Quân	18/02/2020		Long Đạo	Hmông	Lý A Súa	2039	
145	Lờ Hải Quân	21/12/2020		Long Đạo	Hmông	Lờ A Tùng	2023	
146	Cháng Vinh Sơn	02/09/2020		Long Đạo	Hmông	Cháng A Cầu	409	
147	Sùng A Sơn	02/05/2020		Long Đạo	Hmông	Sùng A Sinh	3022	
148	Cháng Minh Thiên	28/07/2020		Long Đạo	Hmông	Giàng A Công	404	
149	Cháng Minh Tuấn	22/04/2020		Long Đạo	Hmông	Cháng A Đế	472	
150	Lý Quang Đại	28/10/2020		Long Đạo	Hmông	Lý A Sáu	458	
151	Vàng Anh Đức	24/02/2020		Long Đạo	Hmông	Vàng A Tùng	397	
152	Lý Trúc Anh	16/01/2020	Nữ	Long Đạo	Hmông	Lý A Đàng	435	
153	Lý Thị Minh Châu	01/01/2020	Nữ	Long Đạo	Hmông	Lý A Khá	3038	
154	Vàng Thị Khánh Chi	10/03/2020	Nữ	Long Đạo	Hmông	Vàng A Tủa	3043	
155	Lờ Thị Dừa	13/09/2020	Nữ	Long Đạo	Hmông	Lờ A Vừ	3049	
156	Lý Thị Liêm	06/05/2020	Nữ	Long Đạo	Hmông	Lý A Trá	3035	
157	Lý Thị Ngọc Linh	02/03/2020	Nữ	Long Đạo	Hmông	Cháng A Ché	435	
158	Lý Thị Linh	22/05/2020	Nữ	Long Đạo	Hmông	Lý A Xía	2018	
159	Cháng Thị Mai	15/06/2020	Nữ	Long Đạo	Hmông	Cháng A Chu	525	
160	Lý Thị Diễm My	01/03/2020	Nữ	Long Đạo	Hmông	Lý A Dũng	2011	

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng sinh	Nữ	Chỗ ở (xóm, thôn)	Dân tộc	Họ và tên cha hoặc mẹ hoặc người đỡ đầu	Số phiếu DT (MS)	Ghi chú
161	Giàng Thị Hằng Nga	13/08/2020	Nữ	Long Đạo	Hmông	Giàng A Chở	2004	
162	Giàng Thị Thủy Ngân	16/12/2020	Nữ	Long Đạo	Hmông	Giàng A Dờ	2033	
163	Lầu Thị Nguyệt Như	31/03/2020	Nữ	Long Đạo	Hmông	Lầu Thị Chia	3044	
164	Lý Thị Kim Phượng	17/10/2020	Nữ	Long Đạo	Hmông	Lý A Câu	2062	
165	Lý Thị Yến Thu	23/03/2020	Nữ	Long Đạo	Hmông	Lý A Tăng	2063	
166	Cháng Thị Trang	15/06/2020	Nữ	Long Đạo	Hmông	Cháng A Chu	525	
167	Lý Thị Ngọc Việt	21/08/2020	Nữ	Long Đạo	Hmông	Lý A Chua	2064	
168	Chui Huỳnh Nhật Yến	02/08/2020	Nữ	Nậm Chim I	Thái	Cà Thị Hồng	2681	
169	Lò Bảo Kim	12/06/2020	Nữ	Nậm Chim I	Thái	Lò Thị Loan	2682	
170	Cà Ánh Dương	01/03/2020	Nữ	Nậm Chim I	Thái	Sin Thị Đoàn	2680	
171	Lò Bách Quang	02/01/2020		Nậm Chim I	Thái	Lò Xuân Phương	2668	
172	Thào Hải Quân	26/08/2020		Nậm Chim I	Hmông	Lường Thị Duyên	2678	
173	Vàng A Cường	06/12/2020		Nậm Chim I	Hmông	Vàng A Sóng	115	
174	Sùng Mạnh Hùng	20/07/2020		Nậm Chim I	Hmông	Sùng Tiến Đồng	48	
175	Vàng Nhật Khánh	12/05/2020		Nậm Chim I	Hmông	Vàng A Sinh	58	
176	Vàng Đại Long	04/05/2020		Nậm Chim I	Hmông	Vàng A Sinh	7	
177	Mùa Vương Phong	24/01/2020		Nậm Chim I	Hmông	Mùa A Hòa	2665	
178	Vàng Minh Quân	19/08/2020		Nậm Chim I	Hmông	Vàng A Thành	1359	
179	Vàng Thị Bảo Ngọc	19/10/2020	Nữ	Nậm Chim I	Hmông	Vàng Páo Ly	7	
180	Lê Thế Khang	08/08/2020		Nậm Chim I	Kinh	Bạc Thị Thu Hươn	2667	
181	Dương Quốc Khánh	19/09/2020		Nậm Chim I	Kinh	Dương Thế Trung	2676	
182	Nguyễn Thiên Phúc	24/09/2020		Nậm Chim I	Kinh	Hà Thị Hồng	1389	
183	Khoảng Đức Duy	06/04/2020		Nậm Chim I	Thái	Khoảng Văn Quan	2677	
184	Lý Thắng Danh	01/04/2020		Nậm Chim 2	Hmông	Lý A Páo	3206	
185	Sùng A Jiu Guân Ky	16/04/2020		Nậm Chim 2	Hmông	Sùng A Đế	666	
186	Vàng Bảo Lâm	21/12/2020		Nậm Chim 2	Hmông	Sùng A Chù	538	
187	Lý Ban Phước	10/09/2020		Nậm Chim 2	Hmông	Lý A Dơ	3232	
188	Sùng Quốc Việt	12/06/2020		Nậm Chim 2	Hmông	Sùng Chử Hừ	630	
189	Sùng Thị Ngọc Ánh	29/03/2020	Nữ	Nậm Chim 2	Hmông	Sùng A Vừ	595	
190	Sùng Thị Kim Ngân	11/05/2020	Nữ	Nậm Chim 2	Hmông	Sùng A Châu	604	
191	Sùng Việt Anh	10/12/2020		Nậm Chim 2	Hmông	Sùng Thị Di	652	
192	Giàng A Côi	21/02/2020		Phi Linh I	Hmông	Giàng A Lử	2803	
193	Vàng Ngọc Cương	06/12/2020		Phi Linh I	Hmông	Vàng A Phênh	312	
194	Giàng E Ly	20/02/2020		Phi Linh I	Hmông	Giàng A Tủa	345	
195	Vàng A Minh	12/08/2020		Phi Linh I	Hmông	Vàng A Thắng	303	
196	Vàng A Mùa	09/11/2020		Phi Linh I	Hmông	Vàng A Lanh(Lên)	2852	
197	Giàng A Tắng	26/04/2020		Phi Linh I	Hmông	Giàng A Khai	384	
198	Vàng Thị Ca Chải	06/11/2020	Nữ	Phi Linh I	Hmông	Vàng A Nhè	342	
199	Giàng Thu Hiền	21/09/2020	Nữ	Phi Linh I	Hmông	Phàng A Trầu	289	
200	Giàng Thị Thương	06/03/2020	Nữ	Phi Linh I	Hmông	Giàng Thị Chua	2857	
201	Vàng Thị Trang	27/09/2020	Nữ	Phi Linh I	Hmông	Vàng A Pừ	2821	
202	Phàng Tô Hiền	03/09/2020		Phi Linh 2	Hmông	Phàng A Khênh	4298	
203	Vàng A Đại	19/11/2020		Phi Linh 2	Hmông	Vàng A Tùng	4227	
204	Vàng Quốc Bảo	08/05/2020		Phi Linh 2	Hmông	Vàng A Páo	4216	
205	Vàng Minh Duy	19/11/2020		Phi Linh 2	Hmông	Vàng A Vàng	4220	

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng sinh	Nữ	Chỗ ở (xóm, thôn)	Dân tộc	Họ và tên cha hoặc mẹ hoặc người đỡ đầu	Số phiếu DT (MS)	Ghi chú
206	Giàng Minh Phúc	14/05/2020		Phi Lĩnh 2	Hmông	Giàng A Sử	4203	
207	Lý A Phúc	16/01/2020		Phi Lĩnh 2	Hmông	Lý A Phừ	4284	
208	Phàng Hải Đăng	21/02/2020		Phi Lĩnh 2	Hmông	Phàng A Làng	4256	
209	Vàng Thị Thu Hiền	12/10/2020	Nữ	Phi Lĩnh 2	Hmông	Vàng A Thanh	4205	
210	Phàng Tuyết Nhi	06/12/2020	Nữ	Phi Lĩnh 2	Hmông	Phàng A Tênh	4224	
211	Phàng Thị Như Thương	08/05/2020	Nữ	Phi Lĩnh 2	Hmông	Sùng Thị Mùa	4230	
212	Sùng Thị Đề Xia	24/12/2020	Nữ	Phi Lĩnh 2	Hmông	Sùng A Phua	4244	
213	Thùng Minh Tiệp	30/11/2020		Pú Đao	Hmông	Giàng Thị Di	1803	
214	Vừ Tuấn Anh	16/11/2020		Pú Đao	Hmông	Vừ A Trừ	1776	
215	Vừ Trường Dương	04/04/2020		Pú Đao	Hmông	Vừ A Đế	1774	
216	Giàng A Kỳ	27/06/2020		Pú Đao	Hmông	Giàng A Mua	1737	
217	Sùng Chang Long	13/09/2020		Pú Đao	Hmông	Sùng Thị Sinh	1729	
218	Cháng A Nghĩa	29/06/2020		Pú Đao	Hmông	Lý Thị Hải	1784	
219	Giàng Quốc Phòng	23/08/2020		Pú Đao	Hmông	Giàng A Dung	1806	
220	Sùng Hải Thiên	18/11/2020		Pú Đao	Hmông	Sùng A Trờ	1805	
221	Giàng A Thỏ	09/08/2020		Pú Đao	Hmông	Giàng A Cá	1773	
222	Giàng A Tỳ	13/10/2020		Pú Đao	Hmông	Giàng A Hồ	1767	
223	Sùng Thị Thu Duyên	30/05/2020	Nữ	Pú Đao	Hmông	Sùng A Phúc	1772	
224	Vàng Thị Thúy Hoa	17/05/2020	Nữ	Pú Đao	Hmông	Vàng A Lồng	1794	
225	Cháng Minh Nguyệt	19/09/2020	Nữ	Pú Đao	Hmông	Cháng A Trừ	1797	
226	Vừ Phương Nhi	30/11/2020	Nữ	Pú Đao	Hmông	Vừ A Nhù	1802	
227	Sùng Phi Hồng	27/04/2020		Sân Bay	Hmông	Sùng A Vư	204	
228	Tráng A Phú	15/12/2020		Sân Bay	Hmông	Tráng A Sào	2773	
229	Sinh A Minh	19/11/2020		Sân Bay	Hmông	Cháng A Thông	246	
230	Giàng Thành Đạt	11/01/2020		Sân Bay	Hmông	Giàng A Nhè	218	
231	Cháng Thị Hạ Băng	09/03/2020	Nữ	Sân Bay	Hmông	Cháng A Thông	222	
232	Vàng Thị Ánh Dương	26/07/2020	Nữ	Sân Bay	Hmông	Vàng Thị Việt	227	
233	Thào Linh Hương	09/10/2020	Nữ	Sân Bay	Hmông	Thào A Vàng	2732	
234	Giàng Băng Tâm	18/04/2020	Nữ	Sân Bay	Hmông	Giàng A Cua	2745	
235	Thào Thị Xuân	04/03/2020	Nữ	Sân Bay	Hmông	Thào A Vư	2781	
236	Thào Mỹ Đan	15/03/2020	Nữ	Sân Bay	Hmông	Thào A Cháng	2757	
237	Đỗ Quế Chi	21/07/2020	Nữ	Tân Lập	Kinh	Đỗ Thị Chính	4003	
238	Đỗ Quế An	10/12/2020		Tân Lập	Sán Diu	Đỗ Quế Chinh	4011	
239	Lò Hoàng Duy	16/04/2020		Tân Lập	Thái	Lò Văn Luyến	1267	
240	Lò Nhật Huy	17/07/2020		Tân Lập	Thái	Lò Văn Long	763	
241	Quảng Nhật Minh	14/10/2020		Tân Lập	Thái	Quảng Văn Lâm	3319	
242	Vàng Diệu Anh	10/09/2020	Nữ	Tân Lập	Thái	Vàng Thị Nguyên	3304	
243	Vàng Thị Ngọc Lan	19/03/2020	Nữ	Tân Lập	Thái	Vàng Văn Tuấn	3310	
244	Vàng Minh Đức	15/03/2020		Tân Lập	Thái	Vàng Văn Thiệp	741	
245	Lường Huyền Anh	07/06/2020	Nữ	Tân Lập	Thái	Lò Thị Tý		
246	Đình Thùy Dung	16/09/2020	Nữ	Tân Phong	Tày	Vàng Thị Nguyên	2349	
247	Đèo Mạnh Hòa	30/07/2020		Tân Phong	Thái	Vàng Văn Nanh	2327	
248	Lò Việt Hoàng	05/07/2020		Tân Phong	Thái	Lò Văn Duy	877	
249	Vàng Đức Hoàng	05/07/2020		Tân Phong	Thái	Vàng Văn Hiệp	844	
250	Điêu Văn Nguyễn	13/01/2020		Tân Phong	Thái	Điêu Văn Tuyên	3423	

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng sinh	Nữ	Chỗ ở (xóm, thôn)	Dân tộc	Họ và tên cha hoặc mẹ hoặc người đỡ đầu	Số phiếu DT (MS)	Ghi chú
251	Điền Thị Huyền Anh	29/09/2020	Nữ	Tân Phong	Thái	Điền Chính Hà	2317	
252	Điền Tâm Anh	12/09/2020	Nữ	Tân Phong	Thái	Lò Thị Hằng	3419	
253	Vàng Ngọc Tú Linh	25/05/2020	Nữ	Tân Phong	Thái	Vàng Văn Dân	3427	
254	Điền Thanh Mai	30/06/2020	Nữ	Tân Phong	Thái	Điền Khắc Nhã	2367	
255	Điền Thị Thanh Thảo	05/04/2020	Nữ	Tân Phong	Thái	Điền Chính Thịnh	2331	
256	Vàng Tuấn Du	27/11/2020	Nam	Văn Hồ	Hmông	Vàng Thị Phương	1230	
257	Sùng Tiến Nam	13/07/2020	Nam	Văn Hồ	Hmông	Sùng A Tý	1176	
258	Sùng Văn Đạt	31/08/2020	Nam	Văn Hồ	Hmông	Sùng Thị Mò	1189	
259	Vàng Thị Vũ	28/02/2020	Nữ	Văn Hồ	Hmông	Vàng A Tính	3823	
260	Vàng Thị Nhật Lan	31/10/2021	Nữ	Chế Phù	Hmông	Vàng A Thống	1451	
261	Mùa Thị Thu Ngân	27/02/2021	Nữ	Chế Phù	Hmông	Mùa A Minh	1454	
262	Giàng Thị Tâm Như	27/10/2021	Nữ	Chế Phù	Hmông	Giàng A Tính	1459	
263	Giàng Thị Yến Vy	10/7/2021	Nữ	Chế Phù	Hmông	Giàng A Đế	1426	
264	Mùa Thị Yên	21/01/2021	Nữ	Chế Phù	Hmông	Mùa A Khử	1410	
265	Lò Gia Huân	24/12/2021	Nam	Chiềng Nưa	Thái	Lò Văn Ngón	1021	
266	Lò Gia Hưng	16/06/2021	Nam	Chiềng Nưa	Thái	Lò Văn Nhiệm	3539	
267	Lò Bảo Khang	02/10/2021	Nam	Chiềng Nưa	Thái	Lò Thị Lan	1001	
268	Lò Trung Kiên	05/05/2021	Nam	Chiềng Nưa	Thái	Lò Thị Tiến	1062	
269	Vàng Tuấn Thành	16/01/2021	Nam	Chiềng Nưa	Thái	Vàng Văn Chân	3524	
270	Cà Hải Đăng	27/04/2021	Nam	Chiềng Nưa	Thái	Lò Văn Dân	1092	
271	Điền Hải Đăng	19/03/2021	Nam	Chiềng Nưa	Thái	Điền Văn Vườn	1078	
272	Lò Quốc Lâm	08/11/2021	Nam	Chiềng Nưa	Thái	Lò Văn Nguyễn	1038	
273	Vàng Ngọc Dao	16/05/2021	Nữ	Chiềng Nưa	Thái	Vàng Văn Sang	3536	
274	Vàng Ngọc Diệp	16/05/2021	Nữ	Chiềng Nưa	Thái	Vàng Văn Sang	3536	
275	Lò Ngọc Mỹ	11/07/2021	Nữ	Chiềng Nưa	Thái	Lò Văn Kim	3709	
276	Điền Thị Hằng Nga	03/05/2021	Nữ	Chiềng Nưa	Thái	Điền Văn Thoáng	3528	
277	Lò Khánh Ngân	07/08/2021	Nữ	Chiềng Nưa	Thái	Lò Văn Thịnh	1005	
278	Vàng Thị Bảo Ngọc	07/06/2021	Nữ	Chiềng Nưa	Thái	Vàng Văn Chung	3518	
279	Vàng Huyền Trâm	30/10/2021	Nữ	Chiềng Nưa	Thái	Vàng Văn Hào	993	
280	Điền Thị Kim Tuyền	22/05/2021	Nữ	Chiềng Nưa	Thái	Điền Văn Tiếp	1143	
281	Điền Thị Bảo Yên	16/05/2021	Nữ	Chiềng Nưa	Thái	Điền Văn Thê	3718	
282	Vàng Thị Linh Đan	21/08/2021	Nữ	Chiềng Nưa	Thái	Vàng Văn Hòa	992	
283	Vàng Thị Thu Thiện	10/12/2021	Nữ	Chiềng Nưa	Thái	Vàng Văn Xuân	1046	
284	Cháng Thị Kim Chi	24/06/2021	Nam	Long Đạo	Hmông	Cháng A Nhè	3046	
285	Lý Anh Duy	20/02/2021	Nam	Long Đạo	Hmông	Lý A Súa	2039	
286	Cháng Duy Hùng	05/01/2021	Nam	Long Đạo	Hmông	Cháng A Hờ	414	
287	Cháng Minh Quân	10/05/2021	Nam	Long Đạo	Hmông	Cháng A Chớ	530	
288	Giàng Minh Sơn	04/01/2021	Nam	Long Đạo	Hmông	Giàng A Lừ	2036	
289	Lý Đức Tài	11/02/2021	Nam	Long Đạo	Hmông	Lý A Dĩa	2067	
290	Cháng A Trầu	20/02/2021	Nam	Long Đạo	Hmông	Cháng A Chớ	3039	
291	Vàng Xuân Trường	13/06/2021	Nam	Long Đạo	Hmông	Vàng A Phía	3044	
292	Vàng Quý Hiếm	06/09/2021	Nam	Long Đạo	Hmông	Vàng A Tủa	3043	
293	Lý A Mạnh	19/02/2021	Nam	Long Đạo	Hmông	Lý Thị Cờ	2018	
294	Vàng A Nghĩa	15/04/2021	Nam	Long Đạo	Hmông	Vàng A Hờ	3030	
295	Lý Thị Phương	14/07/2021	Nữ	Long Đạo	Hmông	Lý A Phổng	406	

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng sinh	Nữ	Chỗ ở (xóm, thôn)	Dân tộc	Họ và tên cha hoặc mẹ hoặc người đỡ đầu	Số phiếu DT (MS)	Ghi chú
296	Lý Thị Ngân Nga	25/01/2021	Nữ	Long Đạo	Hmông	Lý A Vừ	2006	
297	Vàng Thị Kim Ngân	18/10/2021	Nữ	Long Đạo	Hmông	Vàng A Khu	485	
298	Cháng Thị Su Ni	01/06/2021	Nữ	Long Đạo	Hmông	Cháng A Chua	3025	
299	Lý Mai Phương	13/03/2021	Nữ	Long Đạo	Hmông	Lý A Chừ	2066	
300	Lý Thị Sy	04/02/2021	Nữ	Long Đạo	Hmông	Lý A Chia	2058	
301	Lý Quang Hải	11/07/2021	Nam	Long Đạo	Hmông	Lý A Náng	2058	
302	Cử Thị Lan	06/12/2021	Nữ	Long Đạo	Hmông	Cử A Sang	450	
303	Lý Thị Thu Thảo	06/05/2021	Nữ	Long Đạo	Hmông	Lý A Tăng	2063	
304	Vàng Thị Như Yến	06/11/2021	Nữ	Long Đạo	Hmông	Vàng A Sinh	399	
305	Lý Văn Toàn	30/09/2021	Nam	Long Đạo	Hmông	Lý A Phúc	2056	
306	Sùng Gia Bảo	31/07/2021	Nam	Nậm Chim 1	Hmông	Sùng A De	48	
307	Lầu Minh Hải	01/01/2021	Nam	Nậm Chim 1	Hmông	Mùa A Sính	57	
308	Cháng A Khánh	05/11/2021	Nam	Nậm Chim 1	Hmông	Vàng A Chia	1390	
309	Vàng Hưng Thịnh	31/07/2021	Nam	Nậm Chim 1	Hmông	Vàng Văn Thắng	1367	
310	Tráng Minh Nhật	02/11/2021	Nam	Nậm Chim 1	Hmông	Tráng A Bình	2621	
311	Vàng Minh Toán	08/05/2021	Nam	Nậm Chim 1	Hmông	Vàng Thị Pà	75	
312	Vàng Uy Vũ	30/12/2021	Nam	Nậm Chim 1	Hmông	Sùng Thị Dính	36	
313	Giàng Minh Đức	28/05/2021	Nam	Nậm Chim 1	Hmông	Vàng A Cá	2647	
314	Mùa Hồng Vân	11/09/2021	Nữ	Nậm Chim 1	Hmông	Mùa A Cua	1365	
315	Vàng Thị Yêu	03/08/2021	Nữ	Nậm Chim 1	Hmông	Vàng Thị Xy	58	
316	Trần Tuấn Anh	28/05/2021	Nam	Nậm Chim 1	Kinh	Trần Văn Dương	2656	
317	Nguyễn Hải Nam	28/10/2021	Nam	Nậm Chim 1	Kinh	Đinh Thị Hồng	1369	
318	Lê Hà An	05/09/2021	Nữ	Nậm Chim 1	Kinh	Lê Trọng Tín	2624	
319	Lưu Tuệ Nhi	26/09/2021	Nữ	Nậm Chim 1	Kinh	Phạm Thu Hương	2637	
320	Nguyễn Vũ Như Ngọc	05/12/2021	Nữ	Nậm Chim 1	Kinh	Nguyễn Thị Việt A	2660	
321	Sùng Đức Trung	22/04/2021	Nam	Nậm Chim 2	Hmông	Sùng A Giàng	3219	
322	Vàng Thất Công	16/10/2021	Nam	Nậm Chim 2	Hmông	Sùng A Bình	671	
323	Cháng Thiên Hà	28/01/2021	Nam	Nậm Chim 2	Hmông	Cháng A Váng	628	
324	Sùng Bảo Quang	24/06/2021	Nam	Nậm Chim 2	Hmông	Sùng A Lồng	595	
325	Lý Hải Xuân	10/02/2021	Nam	Nậm Chim 2	Hmông	Lý A Chông	3222	
326	Sùng Thị Mít Tinh	17/05/2021	Nữ	Nậm Chim 2	Hmông	Sùng A Sinh	633	
327	Lý Yến Nhi	12/11/2021	Nữ	Nậm Chim 2	Hmông	Lý A Páo	3206	
328	Vàng A Nam	10/08/2021	Nam	Phi Lĩnh 1	Hmông	Vàng A Ba	303	
329	Phàng Quang Đạt	27/01/2021	Nam	Phi Lĩnh 1	Hmông	Phàng A Dừa (Du)	281	
330	Giàng Thùy Linh	14/10/2021	Nữ	Phi Lĩnh 1	Hmông	Giàng A Giồng(Dũ)	2851	
331	Lý A Tha	26/01/2021	Nam	Phi Lĩnh 2	Hmông	Vàng A Súa	4211	
332	Phàng A Thiên	29/01/2021	Nam	Phi Lĩnh 2	Hmông	Phàng A Phinh	4224	
333	Sùng A Vinh	12/12/2021	Nam	Phi Lĩnh 2	Hmông	Giàng A Chua	4271	
334	Thảo Thị Yến Nhi	14/03/2021	Nữ	Phi Lĩnh 2	Hmông	Giàng A Sáng	4279	
335	Vàng Thị Phương	17/03/2021	Nữ	Phi Lĩnh 2	Hmông	Vàng Thị Xế	4237	
336	Phàng A Vi	04/09/2021	Nam	Phi Lĩnh 2	Hmông	Phàng A Bình	4215	
337	Vàng A Đông	28/12/2021	Nam	Phi Lĩnh 2	Hmông	Vàng A Lừ	4233	
338	Phàng Thị Máng	30/06/2021	Nữ	Phi Lĩnh 2	Hmông	Phàng A Dế	4214	
339	Giàng Hải An	07/01/2021	Nam	Pú Đao	Hmông	Giàng A Khoa	1733	
340	Sùng Thị Dợ	05/07/2021	Nữ	Pú Đao	Hmông	Sùng A Cầu	1772	

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng sinh	Nữ	Chỗ ở (xóm, thôn)	Dân tộc	Họ và tên cha hoặc mẹ hoặc người đỡ đầu	Số phiếu DT (MS)	Ghi chú
341	Vừ Thị Gênh	30/09/2021	Nữ	Pú Đao	Hmông	Vừ A Chu	1775	
342	Vừ Thị Hàn	12/03/2021	Nữ	Pú Đao	Hmông	Vừ A Tú	1812	
343	Giàng Thùy Gia Hân	30/09/2021	Nữ	Pú Đao	Hmông	Giàng Mạnh Hà	1768	
344	Cháng Thị Mua	07/12/2021	Nữ	Pú Đao	Hmông	Cháng A Dung	1781	
345	Giàng Thị Tổ Uyên	03/02/2021	Nữ	Pú Đao	Hmông	Giàng A Sắt	1808	
346	Thào Công Bằng	11/02/2021	Nam	Sân Bay	Hmông	Thào A Páo	214	
347	Thào Trí Hoàn	16/11/2021	Nam	Sân Bay	Hmông	Thào A Lữ	2766	
348	Giàng Quốc Huy	18/08/2021	Nam	Sân Bay	Hmông	Giàng A Châu	2776	
349	Giàng Thiên Phúc	30/11/2021	Nam	Sân Bay	Hmông	Giàng A Nhè	218	
350	Thào Chiêu Sáng	21/01/2021	Nam	Sân Bay	Hmông	Thào A Páo	214	
351	Giàng Thiên Trường	14/11/2021	Nam	Sân Bay	Hmông	Giàng A Bình	216	
352	Cháng Thị Lam Anh	03/07/2021	Nữ	Sân Bay	Hmông	Cháng A Khai	176	
353	Giàng Thu Hà	18/09/2021	Nữ	Sân Bay	Hmông	Giàng A Phổng	194	
354	Thào Thị Hoa	22/01/2021	Nữ	Sân Bay	Hmông	Thào A Tàng	2735	
355	Thào Thị Như Ý	25/06/2021	Nữ	Sân Bay	Hmông	Thào A Chô	2720	
356	Giàng Khánh Ly	14/11/2021	Nữ	Sân Bay	Hmông	Giàng A Dưa	184	
357	Lại Thanh Đức	16/02/2021	Nam	Sân Bay	Kinh	Trần Thị Ngoan	2795	
358	Thái Bá An	26/12/2021	Nam	Tân Lập	Kinh	Ngô Thái Bình	804	
359	Lò Việt Phong	18/07/2021	Nam	Tân Lập	Thái	Lò Văn Chấn	762	
360	Tòng Băng Băng	02/03/2021	Nữ	Tân Lập	Thái	Lò Thị Thích	792	
361	Lường Hạ Vi	21/05/2021	Nữ	Tân Lập	Thái	Lường Văn Dũng	3351	
362	Lò Huy Hoàng	27/06/2021	Nam	Tân Phong	Thái	Lò Thị Xuân	920	
363	Lò Đăng Khôi	10/04/2021	Nam	Tân Phong	Thái	Lò Văn Thành	953	
364	Lò Minh Tuệ	16/02/2021	Nam	Tân Phong	Thái	Lò Văn Thịnh	2342	
365	Điều Chính Văn	22/04/2021	Nam	Tân Phong	Thái	Điều Chính Hùng	2338	
366	Lò Thị Ánh Dương	20/04/2021	Nữ	Tân Phong	Thái	Lò Văn Dung	895	
367	Điều Thị Bảo Trâm	11/01/2021	Nữ	Tân Phong	Thái	Điều Chính Thịnh	2331	
368	Sùng Thị Dừa	04/02/2021	Nữ	Văn Hồ	Hà Nhi	Sùng A Hòa	3806	
369	Lầu A An	15/02/2021	Nam	Văn Hồ	Hmông	Lầu A Thò	1181	
370	Sùng A Cường	22/06/2021	Nam	Văn Hồ	Hmông	Vàng A Tủa	3803	
371	Vàng Minh Dương	02/01/2021	Nam	Văn Hồ	Hmông	Vàng Thị Dung	1209	
372	Vàng A Thắng	27/07/2021	Nam	Văn Hồ	Hmông	Vàng A Đờ	3822	
373	Vàng Lan Chi	10/12/2021	Nữ	Văn Hồ	Hmông	Vàng A Tính	3823	
374	Vàng Thị Hoa	20/06/2021	Nữ	Văn Hồ	Hmông	Vàng A Hòa	3817	
375	Vàng Thu Trang	29/12/2021	Nữ	Văn Hồ	Hmông	Vàng A Bi	1188	
376	Sùng Thị Xinh	26/11/2021	Nữ	Văn Hồ	Hmông	Sùng Thị Dính	3841	
377	Giàng Thùy Trang	25/03/2022	Nữ	Chế Phù	Hmông	Giàng A Súa	1401	
378	Giàng Kiến Trung	03/02/2022		Chế Phù	Hmông	Giàng A Dờ	1442	
379	Mùa Mai Hằng	25/12/2022	Nữ	Chế Phù	Hmông	Mùa A Hòa	1437	
380	Mùa Linh Đạt	15/09/2022		Chế Phù	Hmông	Mùa A Súng	1414	
381	Giàng Chí Kiên	26/11/2022		Chế Phù	Hmông	Giàng A Lữ	1426	
382	Vàng Tuấn Kiệt	08/11/2022		Chế Phù	Hmông	Vàng A Chu	1420	
383	Mùa A hải	27/12/2022		Chế Phù	Hmông	Mùa A Chá	1417	
384	Vàng Thị Thanh Thủy	23/02/2022	Nữ	Chiềng Nưa	Thái	Vàng Văn Lưu	1074	
385	Điều Thị Hoài Vân	26/03/2022	Nữ	Chiềng Nưa	Thái	Điều Văn Thắng	3730	

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng sinh	Nữ	Chỗ ở (xóm, thôn)	Dân tộc	Họ và tên cha hoặc mẹ hoặc người đỡ đầu	Số phiếu DT (MS)	Ghi chú
386	Quảng Thị Thu Diệp	4/3/2022	Nữ	Chiềng Nưa	Thái	Quảng Thị Phóng	1100	
387	Điền Thiên Ân	27/05/2022		Chiềng Nưa	Thái	Điền Văn Thìn	1009	
388	Màng Trường An	04/06/2022		Chiềng Nưa	Thái	Màng Văn Thẩm	3734	
389	Lò Minh Anh	02/07/2022		Chiềng Nưa	Thái	Điền Thị Giang	3537	
390	Vàng Ngọc Dương Minh	29/04/2022		Chiềng Nưa	Thái	Vàng Văn Phiến	1057	
391	Phan Văn Kiệt	22/9/2022		Chiềng Nưa	Thái	Phan Văn Hoà	1076	
392	Điền Hoàng Phước	16/9/2022		Chiềng Nưa	Thái	Điền Văn Toàn	1144	
393	Cà Tú Uyên	14/9/2022	Nữ	Chiềng Nưa	Thái	Điền Thị Thuật	7314	
394	Vi Thị Minh Anh	15/10/2022	Nữ	Chiềng Nưa	Thái	Lò Thị Kết	1088	
395	Lò Quỳnh Nhi	30/04/2022	Nữ	Chiềng Nưa	Thái	30/04/2022		
396	Điền Đức Phúc	16/10/2022		Chiềng Nưa	Thái	Điền Thị Diệp	1059	
397	Lò Hoàng Hải	24/11/2022		Chiềng Nưa	Thái	Lò Văn Thuý	1018	
398	Màng Thị Khả Ái	15/12/2022	Nữ	Chiềng Nưa	Thái	Màng Văn Thuật	1082	
399	Ly Thị Hoa	11/03/2022	Nữ	Long Đạo	Hmông	Thào Thị Cừ	2008	
400	Lý Việt Hoàng	18/02/2022		Long Đạo	Hmông	Lý A Cha	3045	
401	Lý Thành Trung	21/01/2022		Long Đạo	Hmông	Lý A Khải	433	
402	Cháng Thị Mai Hương	11/02/2022	Nữ	Long Đạo	Hmông	Cháng A Cầu	409	
403	Hạng Thị Ánh Nguyệt	25/02/2022	Nữ	Long Đạo	H'mông	Sùng Thị Dừa	420	
404	Lờ A Công	12/02/2022		Long Đạo	Hmông	Lờ A Cầu	3049	
405	Lý Thiên Hoàng	15/03/2022		Long Đạo	Hmông	Lý A Dũng	2011	
406	Lý A Hiên	20/12/2022		Long Đạo	H'mông	Lý A Hồng	491	
407	Giàng Thị Hạc Hương	11/06/2022	Nữ	Long Đạo	Hmông	Lý A Công	404	
408	Vàng Thị Huyền My	02/05/2022	Nữ	Long Đạo	Hmông	Vàng A Phanh	403	
409	Vàng Thị Ía	31/08/2022	Nữ	Long Đạo	H'mông	Vàng A Thảo	465	
410	Cháng T Phương Thảo	14/12/2022	Nữ	Long Đạo	H'mông	Cháng A Đế	530	
411	Cháng Thị Mỹ Duyên	13/05/2022	Nữ	Long Đạo	H'mông	Cháng A Đế	472	
412	Lý Thị Ngọc Diệp	29/11/2022	Nữ	Long Đạo	H'Mông	Lý A Lữ	448	
413	Lý Minh Dương	17/07/2022		Long Đạo	Hmông	Lý A Khả	3038	
414	Lý A Hiếu	15/07/2022		Long Đạo	Hmông	Lý A Trà	3035	
415	Cháng Bảo Lâm	15/06/2022		Long Đạo	Hmông	Lý A Cầu	3040	
416	Lý Cao Phong	01/04/2022		Long Đạo	Hmông	Lý A Đế	2018	
417	Lý Tuấn Nghĩa	28/07/2022		Long Đạo	H'mông	Lý A Chua	2025	
418	Lý Việt Nguyên	16/08/2022		Long Đạo	H'mông	Lý A Chơ	448	
419	Vàng Minh Hồ	12/11/2022		Long Đạo	H'mông	Vàng A Của	396	
420	Lý Tiến Duy	05/12/2022		Long Đạo	H'mông	Lý A Lữ	413	
421	Lý Chi Cường	28/08/2022		Long Đạo	H'mông	Lý A Xia	2018	
422	Sùng Mạnh Duy	08/12/2022		Long Đạo	H'mông	Lờ A Sinh	398	
423	Lý Minh Dương	06/08/2022		Long Đạo	H'mông	Lý A Thái	2038	
424	Lý Bình An	25/03/2022		Long Đạo	H'mông	Sùng Thị Ca	2062	
425	Lý Guan Dù	17/09/2022		Long Đạo	H'mông	Lý A Vừ	2006	
426	Vàng Thị Thiên Kim	14/07/2022	Nữ	Nậm Chim I	Hmông	Vàng A Khả	52	
427	Sùng Diệu Nhi	10/03/2022	Nữ	Nậm Chim I	Hmông	Sùng Tiến Đồng	48	
428	Vàng Thị Thúy Vân	31/03/2022	Nữ	Nậm Chim I	Hmông	Vàng A Phong	7	
429	Vàng A Thắng	18/01/2022		Nậm Chim I	Hmông	Vàng A Thanh	1364	
430	Vàng Minh Đạt	16/02/2022		Nậm Chim I	Hmông	Vàng Thị La	33	

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng sinh	Nữ	Chỗ ở (xóm, thôn)	Dân tộc	Họ và tên cha hoặc mẹ hoặc người đỡ đầu	Số phiếu DT (MS)	Ghi chú
431	Giàng Minh Đức	05/01/2022		Nậm Chim 1	Hmông	Giàng A Cá	68	
432	Nguyễn Ngọc Huyền	9/5/2022	Nữ	Nậm Chim 1	Kinh	Nguyễn Mạnh Thu	1376	
433	Vàng Thị Mai Kim	8/9/2022	Nữ	Nậm Chim 1	Mông	Vàng A Sinh	7	
434	Mùa Bích Thảo	21/8/2022	Nữ	Nậm Chim 1	Mông	Mùa A Chính	1348	
435	Cháng Minh Sơn	25/09/2022		Nậm Chim 1	Mông	Vàng A Pá	75	
436	Vàng Minh Tiến	6/10/2022		Nậm Chim 1	Mông	Vàng A Phứ	2684	
437	Vàng Thị Thủy Nga	13/08/2022	Nữ	Nậm Chim 1	Mông	Vàng A Măng	39	
438	Vàng Thị Dung	28/02/2022	Nữ	Nậm Chim 1	Mông	Vàng A Chữ	163	
439	Sùng Thị Hà My	02/01/2022	Nữ	Nậm Chim 2	Hmông	Sùng A Bình	608	
440	Sùng Đức Nguyên	04/03/2022		Nậm Chim 2	Hmông	Sùng A Hạng	624	
441	Lý Vinh Đoàn	18/04/2022		Nậm Chim 2	Hmông	Sùng A Thảo	614	
442	Sùng Thị Sẻ	16/02/2022	Nữ	Nậm Chim 2	Hmông	Sùng A Sinh	3220	
443	Và Khánh Phong	09/05/2022		Nậm Chim 2	Hmông	Và A Ly	702	
444	Sùng Minh Đức	05/08/2022		Nậm Chim 2	Hmông	Sùng Minh Châu	604	
445	Sùng Minh Kiên	29/12/2022		Nậm Chim 2	Mông	Sùng A Chung	3210	
446	Sùng Văn Đức	28/11/2022		Nậm Chim 2	Mông	Sùng A Bình	544	
447	Vàng A Mạnh	30/01/2022		Phi Lĩnh 1	Hmông	Vàng A Dững	2807	
448	Vàng Ngọc Vân	04/06/2022	Nữ	Phi Lĩnh 1	Hmông	Vàng A Tênh	311	
449	Giàng Thị Sánh	02/11/2022	Nữ	Phi Lĩnh 1	Mông	Giàng A Thành	289	
450	Vàng Thị Lý	18/11/2022	Nữ	Phi Lĩnh 1	Mông	Vàng Thị Ganh	311	
451	Giàng Hải Dương	05/02/2022		Phi Lĩnh 2	Hmông	Giàng A Lâu	4222	
452	Vàng Quang Hiếu	28/02/2022		Phi Lĩnh 2	Hmông	Vàng A Vàng	4220	
453	Vàng Minh Đức	07/05/2022		Phi Lĩnh 2	Hmông	Vàng A Thanh	4223	
454	Vàng Thị Phương	26/02/2022	Nữ	Phi Lĩnh 2	Hmông	Vàng A Chúng	4261	
455	Vàng Sừ Sanh	10/04/2022	Nữ	Phi Lĩnh 2	H'Mông	Vàng A Súa	4276	
456	Cháng Linh Chi	11/12/2022	Nữ	Phi Lĩnh 2	H'Mông	Phàng A Ba	4292	
457	Phàng Mí Đệ	22/06/2022		Phi Lĩnh 2	Hmông	Phàng A Khảnh	4298	
458	Giàng Quốc Khánh	16/07/2022		Phi Lĩnh 2	Hmông	Giàng A Sừ	4203	
459	Phàng A Lân	08/07/2022		Phi Lĩnh 2	Hmông	Phàng A Thy	4228	
460	Phàng Linh Chi	20/10/2022	Nữ	Phi Lĩnh 2	H'Mông	Phàng A Phỉnh	4224	
461	Phàng A Sáng	08/09/2022		Phi Lĩnh 2	H'Mông	Phàng A Nhè	4283	
462	Giàng Xuân Đồng	10/07/2022		Phi Lĩnh 2	H'Mông	Vàng Thị Dinh	4219	
463	Giàng Tráng Lâm	23/06/2022		Pú Dao	Hmông	Giàng A Sát	1808	
464	Cháng Minh Thư	30/07/2022	Nữ	Pú Dao	Hmông	Cháng Thị Trừ	1797	
465	Giàng Thị Phương Oanh	02/11/2022	Nữ	Pú Dao	Hmông	Giàng A Khoa	1733	
466	Chớ Thị Mai Phương	09/07/2022	Nữ	Pú Dao	Hmông	Chớ Thị Sanh	1726	
467	Sùng Diệu Linh	24/11/2022	Nữ	Pú Dao	Hmông	Sùng A Tùng	1734	
468	Vừ Thị Vân Nhi	11/08/2022	Nữ	Pú Dao	Hmông	Vừ A Sẻ	1775	
469	Vừ Thị Dứa	28/08/2022	Nữ	Pú Dao	Hmông	Vừ A Páo	1810	
470	Giàng A Tương	16/08/2022		Pú Dao	Hmông	Giàng A Sáng	1767	
471	Sùng A Hai	19/11/2022		Pú Dao	Hmông	Giàng A Trình	1722	
472	Sùng Công Minh	18/07/2022		Pú Dao	Hmông	Sùng A Phúc	1772	
473	Thào Thào Ngân	29/01/2022	Nữ	Sân Bay	Hmông	Thào A Dể	2737	
474	Tráng Thiên Phong	22/05/2022		Sân Bay	Hmông	Tráng A Tho	233	
475	Thào Gia Huy	15/01/2022		Sân Bay	Hmông	Thào A Tráng	2757	

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng sinh	Nữ	Chỗ ở (xóm, thôn)	Dân tộc	Họ và tên cha hoặc mẹ hoặc người đỡ đầu	Số phiếu DT (MS)	Ghi chú
476	Sùng Tuấn Kiệt	01/05/2022		Sân Bay	Hmông	Sùng A Vư	204	
477	Cháng A Đức	01/05/2022		Sân Bay	Hmông	Cháng A Thông	246	
478	Bùi Tuấn Hưng	20/02/2022		Sân Bay	Mông	Bùi Văn Ân	250	
479	Giàng Thủy Ngọc	21/09/2022	Nữ	Sân Bay	Mông	Giàng A Phong	189	
480	Giàng Thị Ngọc Uyên	10/09/2022	Nữ	Sân Bay	Mông	Giàng Thị Dừa	247	
481	Vàng Tú Anh	02/08/2022	Nữ	Sân Bay	Mông	Vàng Thị Đờ	173	
482	Thào Thị Thanh Hà	17/10/2022	Nữ	Sân Bay	Mông	Thào A Dũng	185	
483	Thào Su Đông	16/12/2022	Nữ	Sân Bay	Mông	Thào A Phong	2727	
484	Lý Minh Cương	11/06/2022		Sân Bay	Hmông	Thào A Tráng	2735	
485	Giàng Gia Khánh	15/06/2022		Sân Bay	Hmông	Giàng A Thào	2785	
486	Giàng A Thề	29/08/2022		Sân Bay	Mông	Cháng Thị Cáng	213	
487	Nguyễn Lê Gia Hân	10/3/2022	Nữ	Tân Lập	Kinh	Lê Thị Quyên	1239	
488	Lò Bảo Anh	21/01/2022	Nữ	Tân Lập	Thái	Lò Việt Hà	3337	
489	Mào Thị Thanh Tuyền	06/01/2022	Nữ	Tân Lập	Thái	Mào Văn Kỳ	3344	
490	Lò Phúc An	24/6/2022		Tân Lập	Thái	Lò Thị Thềm	4014	
491	Lò Khánh An	2/9/2022		Tân Lập	Thái	Vàng Thị Thơm	823	
492	Lò Minh Khang	23/11/2022		Tân Lập	Thái	Vàng Thị Duyên	4005	
493	Lò Minh Khôi	23/11/2022		Tân Lập	Thái	Vàng Thị Duyên	4005	
494	Điêu Gia Hân	19/11/2022	Nữ	Tân Lập	Thái	Màng Thị Viện	755	
495	Lường Hải Nguyên	26/01/2022		Tân Lập	Thái	Lò Thị Tý		
496	Điêu Chính Trường Giang	13/01/2022		Tân Phong	Thái	Điêu Chính Tiến	2341	
497	Điêu Thái Vĩ	08/07/2022		Tân Phong	Thái	Điêu Chính Quân	897	
498	Lò Thị Thu Trà	26/11/2022	Nữ	Tân Phong	Thái	Lò Văn Điệp	2561	
499	Giàng Đức Duy	17/02/2023		Chế Phú	Hmông	Giàng A Lồng (Ông)	1459	
500	Lò Gia Hân	15/1/2023	Nữ	Chiềng Nưa	Thái	Lò Văn Hoàn	1121	
501	Lù Quốc Cường	6/1/2023		Chiềng Nưa	Thái	Lù Văn Sếch	1048	
502	Vàng Nguyễn Minh Anh	29/3/2023		Chiềng Nưa	Thái	Vàng Thị Nương	1099	
503	Lò Diệp Hạ	27/7/2023	Nữ	Chiềng Nưa	Thái	Lò Văn Tuyết	3723	
504	Lò Anh Đức	17/10/2023		Chiềng Nưa	Thái	Lò Văn Vinh	3728	
505	Vàng Thị Thu Huyền	25/05/2023	Nữ	Long Đạo	H'mông	Vàng A Khu	458	
506	Lý Thị Hồng Thu	21/03/2023	Nữ	Long Đạo	H'mông	Lý A Nhè	2062	
507	Cháng Thị Minh Nguyệt	26/05/2023	Nữ	Long Đạo	H'mông	Cháng A Sừ	412	
508	Cháng Thị Kim Hương	1/05/2023	Nữ	Long Đạo	H'mông	Cháng A Nhè	3046	
509	Sùng Minh Thiên	03/03/2023		Long Đạo	H'mông	Sùng A Nhè	3034	
510	Giàng Cao Đại	1/11/2023		Bản Long Đạo	Mông	Giàng A Dơ	2033	
511	Cử Chính Thắng	6/6/2023		Bản Long Đạo	Mông	Cử A Chu	450	
512	Lý A Cường	6/1/2023		Bản Long Đạo	Mông	Lý A Phổng	406	
513	Sùng Đức Hạnh	23/12/2023		Bản Long Đạo	Mông	Lờ A Chia	2011	
514	Lý Thanh Trường	25/04/2023		Bản Long Đạo	Mông	Lý A Chừ	2066	
515	Sùng Minh Dương	17/05/2023		Bản Long Đạo	Mông	Sùng A Hồng	392	
516	Lờ Minh Khôi	08/09/2023		Bản Long Đạo	Mông	Lờ A Sành	398	
517	Sùng Ngọc Bích	8/1/2023	Nữ	Nậm Chim I	Mông	Sùng A De	48	
518	Bùi Kim Ngân	22/3/2023	Nữ	Nậm Chim I	Mường	Bùi Văn Công	2674	
519	Cháng Thị Ánh Hoa	21/4/2023	Nữ	Nậm Chim I	Mông	Vàng A Chia	1390	
520	Đặng Đức An	10/4/2023		Nậm Chim I	Kinh	Đặng Giang Nam	1377	

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng sinh	Nữ	Chỗ ở (xóm, thôn)	Dân tộc	Họ và tên cha hoặc mẹ hoặc người đỡ đầu	Số phiếu DT (MS)	Ghi chú
521	Giàng Thông Minh	24/02/2023		Phi Lĩnh I	Mông	Giàng Thị Dợ	332	
522	Phàng Thị Kim Ngân	13/02/2023	Nữ	Phi Lĩnh I	Mông	Phàng A Dừa(Du)	281	
523	Phàng A Cang	03/02/2023		Phi Lĩnh I	Mông	Phàng A Tủa	2833	
524	Vàng Mai Chi	01/03/2023	Nữ	Phi Lĩnh I	Mông	Vàng A Thắng	303	
525	Vàng A Tú	03/03/2023		Phi Lĩnh I	Mông	Vàng A Sài	312	
526	Thào A Kiều	01/04/2023	Nữ	Phi Lĩnh I	Mông	Thào A Súa	2829	
527	Giàng Thị Ngọc Diệp	14/05/2023	Nữ	Phi Lĩnh I	Mông	Giàng A Sái	2855	
528	Thào Thùy Linh	31/05/2023	Nữ	Phi Lĩnh I	Mông	Vàng A Chối	306	
529	Vàng A Bảy	24/07/2023		Phi Lĩnh I	Mông	Vàng A Sinh	2841	
530	Giàng Dấy Chí	25/06/2023		Phi Lĩnh I	Mông	Giàng A Thanh	2844	
531	Phàng Mai Hương	02/06/2023	Nữ	Phi Lĩnh 2	Mông	Phàng A Phàng	4256	
532	Vàng Thị Dung Nhi	5/1/2023	Nữ	Phi Lĩnh 2	Mông	Vàng A Pó	4216	
533	Sùng Linh Nhi	24/01/2023	Nữ	Sân Bay	Mông	Thào A Vàng	2732	
534	Giàng Lan Phương	16/07/2023	Nữ	Sân Bay	Mông	Giàng A Thào	2751	
535	Tráng An Thiện	12/05/2023		Sân Bay	Mông	Tráng A Khai	176	
536	Cháng Gia Huy	18/06/2023		Sân Bay	Mông	Cháng A Công	174	
537	Thào Thị Ánh Tuyết	22/07/2023	Nữ	Sân Bay	Mông	Thào A Su	227	
538	Nguyễn Đức Duy	20/6/2023		Tân Lập	Kinh	Lò Thị Hợp	761	
539	Vàng Thị Tuệ mẫn	16/2/2023	Nữ	Tân Lập	Thái	Khoảng Văn Thiện	724	
540	Lò Diệu Linh	5/2/2023	Nữ	Tân Lập	Thái	Lò Thị Mến	4009	
541	Lê Hà Trâm Anh	15/7/2023	Nữ	Tân Lập	Kinh	Lê Văn Sắc	3349	
542	Điêu Hoàng Đức	24/04/22023		Tân Lập	Thái	Lò Thị Thùy Ly	783	
543	Lò Trí Đức	5/11/2023		Tân Lập	Thái	Lò văn Long	1272	
544	Lò Hoài Thương	24/04/2023	Nữ	Tân Phong	Thái	Lò Thị Ý Nhi	2347	
545	Lò Tuệ Mẫn	05/02/2023	Nữ	Tân Phong	Thái	Lò Thị Giang	3417	
546	Lò Thị An Nhiên	18/10/2023	Nữ	Bản Tân Phong	Thái	Phương	2342	

NGƯỜI LẬP BIỂU

Lương Thị Phương Chiêu

Ngày 10 tháng 8 năm 2024
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Lương Vũ Ngọc Duyên